

Bản án số: 99/2023/HS-ST

Ngày 29-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Oanh.

2. Bà Phạm Thị Láng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tho - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Doãn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2022/HSST - QĐ ngày 21 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình H, sinh ngày 05 tháng 7 năm 1994 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 11/12; con ông Nguyễn Đình M và bà Vũ Thị K; có vợ là chị Hoàng Thị L và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện đang được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05 tháng 10 năm 2023 (có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trịnh Viết P, sinh năm 1999;

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Thôn Thuận Nghiệp, xã Bách Thuận, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Anh P và anh M đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Trịnh Viết P và anh Nguyễn Văn M có nhu cầu vay tiền nên đến nhà Nguyễn Đình H gặp H đặt vấn đề hỏi vay tiền. H đồng ý. H đưa tiền cho anh P và anh M vay bằng tiền mặt. H cho anh Trịnh Viết P vay tiền, thỏa thuận mức lãi suất 3.000 đồng/01 triệu/01 ngày, tương ứng lãi suất 108%/năm, gấp 5,4 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự; cho anh M vay tiền, thỏa thuận mức lãi suất 4.000 đồng/01 triệu/01 ngày, tương ứng lãi suất 144%/năm, gấp 7,2 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Trước khi cho vay, H và những người vay tiền cùng thống nhất trả lãi theo tháng, nếu chưa trả tiền gốc thì hàng tháng phải đóng tiền lãi. Hình thức trả tiền lãi trực tiếp bằng tiền mặt. Cụ thể:

1. Nguyễn Đình H cho anh Trịnh Viết P vay tiền

Ngày 12/7/2021, Nguyễn Đình H cho anh Trịnh Viết P vay 100.000.000 đồng bằng hình thức đưa tiền mặt tại nhà H. Khi vay không có ai chứng kiến, anh P viết giấy biên nhận vay số tiền trên và đưa H giữ. Từ tháng 8/2021 đến tháng 12/2021, mỗi tháng anh P đến nhà trả cho H 9.000.000 đồng tiền lãi. Đến tháng 01/2022, do không có khả năng trả lãi nên anh P xin H không phải trả lãi nữa, H đồng ý. Đến tháng 3/2022, anh P đã trả 100.000.000 đồng tiền gốc cho H. Số tiền lãi H đã thu của anh P là 45.000.000 đồng, số tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự là 8.333.000 đồng, số tiền H thu lợi bất chính là 36.667.000 đồng.

2. Nguyễn Đình H cho anh Nguyễn Văn M vay tiền

Ngày 22/9/2023, Nguyễn Đình H cho anh Nguyễn Văn M vay 10.000.000 đồng bằng hình thức đưa tiền mặt tại nhà H. Khi vay không có ai chứng kiến, anh M viết giấy biên nhận vay số tiền trên và đưa H giữ. Khi đưa tiền cho anh M, H lấy luôn tiền lãi 01 tháng là 1.200.000 đồng, còn đưa lại cho anh M 8.800.000 đồng. Đến nay, anh M chưa trả H số tiền vay trên. Số tiền lãi H đã thu của anh M là 1.200.000 đồng, số tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự là 166.000 đồng, số tiền H thu lợi bất chính là 1.034.000 đồng.

Bị cáo H đã trả lại cho anh Trịnh Viết P số tiền thu lợi bất chính 36.667.000 đồng vào ngày 05 tháng 12 năm 2023; trả lại cho anh Nguyễn Văn M số tiền thu lợi bất chính là 1.034.000 đồng vào ngày 14 tháng 12 năm 2023.

Cáo trạng số 102/CT-VKSVT ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố Nguyễn Đình H về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ sự việc và hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của mình như nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 201; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; khoản 1, 2 Điều 36 Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội: “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự công an huyện V, tỉnh Thái Bình nhận được Quyết định thi hành án. Giao bị cáo Nguyễn Đình H cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã B trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo từ 30 triệu đến 32 triệu để sung ngân sách Nhà nước.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 5 Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Đình H số tiền 100.000.000 đồng mà anh Trịnh Viết P đã trả cho bị cáo để sung ngân sách Nhà nước.

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Đình H số tiền 8.499.000 đồng (số tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự) để sung Ngân sách Nhà nước.

- Buộc anh Nguyễn Văn M phải nộp lại số tiền vay chưa trả cho bị cáo là 10.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét; cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các chứng cứ buộc tội bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã truy tố; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trịnh Viết P và anh Nguyễn Văn M cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Đơn tố cáo tội phạm gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình; biên bản giao nhận tài liệu hồi 13 giờ 20 phút ngày 03/10/2023 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Đình H giao nộp tài liệu gồm: 01 Giấy mượn tiền đề ngày 12/7/2021 của anh Trịnh Viết P; 01 giấy vay tiền đề ngày 22/9/2023 của anh Nguyễn Văn M.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2021 đến tháng 12/2021, Nguyễn Đình H đã có hành vi cho anh Trịnh Viết P vay 100.000.000 đồng, với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, tương ứng với lãi suất là 108%/năm; gấp 5,4 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính số tiền 36.667.000 đồng. Tháng 9/2023, Nguyễn Đình H đã có hành vi cho anh Nguyễn Văn M vay 10.000.000 đồng, với lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, tương ứng với lãi suất là 144%/năm; gấp 7,2 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính số tiền 1.034.000 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Đình H đã thu lợi bất chính là 37.701.000 đồng.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Điều 201. Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự

“1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của Nguyễn Đình H đã thực hiện đối với anh Trịnh Viết P và anh Nguyễn Văn M là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế (trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ) được pháp luật bảo vệ gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cho người khác vay tiền với mức lãi suất gấp 5,4 lần và 7,2 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì lợi ích trước mắt, muốn làm giàu nhanh chóng bị cáo đã phạm tội, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Đình H có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Nguyễn Đình H đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo cũng đã tự nguyện khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra bằng

việc trả lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính cho anh P và anh M. Do vậy, bị cáo được 03 hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Anh Trịnh Viết P và anh Nguyễn Văn M đều có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt:

Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đề nghị của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự quy định: *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.*

Xét thấy, bị cáo H cho vay lãi nặng vì mục đích vụ lợi. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo từ 30 triệu đến 35 triệu đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự quy định: Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Do bị cáo lao động tự do và thu nhập không ổn định nên cần miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

6.1 Truy thu của bị cáo Nguyễn Đình H số tiền 100.000.000 đồng mà anh Trịnh Viết P đã trả cho bị cáo để sung ngân sách Nhà nước.

6.2 Truy thu của bị cáo Nguyễn Đình H số tiền 8.499.000 đồng (số tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự) để sung Ngân sách Nhà nước.

6.3 Buộc anh Nguyễn Văn M phải nộp lại số tiền vay chưa trả cho bị cáo là 10.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

7. Các vấn đề khác trong vụ án:

Bị cáo Nguyễn Đình H đã tự nguyện trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền thu lợi bất chính. Trong đó: trả lại cho anh Trịnh Viết P số tiền 36.667.000 đồng vào ngày 05/12/2023; trả lại cho anh Nguyễn Văn M

số tiền 1.034.000 đồng vào ngày 14/12/2023. Anh P và anh M đã nhận đủ số tiền này, không ai có yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 201; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; khoản 1, khoản 2 Điều 36, Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự công an huyện V, tỉnh Thái Bình nhận được Quyết định thi hành án. Giao bị cáo Nguyễn Đình H cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã B trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Đình H do bị cáo không có công việc và thu nhập không ổn định.

Phạt tiền bị cáo 30 triệu (*Ba mươi triệu*) đồng để sung ngân sách Nhà nước.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

3.1 Truy thu của bị cáo Nguyễn Đình H số tiền 100.000.000 đồng mà anh Trịnh Viết P đã trả cho bị cáo để sung ngân sách Nhà nước.

3.2 Truy thu của bị cáo Nguyễn Đình H số tiền 8.499.000 đồng (số tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự) để sung Ngân sách Nhà nước.

3.3 Buộc anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình phải nộp lại số tiền vay chưa trả cho bị cáo là 10.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29 tháng 12 năm 2023).

Anh Trịnh Viết P và anh Nguyễn Văn M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan CSĐT, cơ quan THAHS Công an huyện V;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Thái Bình (gửi qua Công an huyện V)
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP./.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)